TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2018
V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hiền.

2. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1996. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H1, xã V1, huyện V2, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã V3, huyện V2, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: **Anh Vũ Văn H2**, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H1, xã V1, huyện V2, tỉnh Thái Bình.

3. Người làm chứng: **Bà Mai Thị Th**, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V3, huyện V2, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày***:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn H2 trước khi kết hôn đã có thời gian sống chung và có 01 con chung. Đến ngày 10/5/2016, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V2, tỉnh Thái Bình. Anh chị sống cùng gia đình anh H2 tại thôn H1, xã V1, huyện V2, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H2 ăn chơi đua đòi, lô đề, cờ bạc, nợ nần nhiều. Từ việc lô đề, nợ nần, anh H2 có thái độ đe dọa chị. Vì sự an toàn của chị và con, chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ chị ở xã V3, huyện V2, tỉnh Thái Bình sống từ năm 2017, anh chị ly thân từ đó đến nay. Từ ngày ly thân anh chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn H2.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Vũ Văn H2 có 01 con chung là Vũ Quỳnh Tr, sinh ngày 26/8/2012, cháu Tr đang sống với chị. Ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm công nhân công ty may MXP thu nhập từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/ 1 tháng, chị đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Tr.

Về quan hệ tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

* Anh Vũ Văn H2 đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để nộp bản tự khai, trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu của chị H, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa, nhưng anh H2 đều vắng mặt không lý do. Vì vậy anh H2 không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án.

**** Chính quyền địa phương xã V1, huyện V2, tỉnh Thái Bình cung cấp***: Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H2 chung sống với nhau từ khoảng năm 2012 và sinh được 01 con chung. Anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 10/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V2, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H2 chơi bời lô đề, nợ nần dẫn đến cãi chửi nhau. Chị H2 bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị tại xã Đ, huyện V3, tỉnh Thái Bình sống. Anh chị đã sống ly thân. Nay chị H xin ly hôn anh H2, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H2; Về quan hệ con chung: Chị H và anh H2 có 01 con chung là Vũ Quỳnh Tr, sinh ngày 26/8/2012, cháu Tr hiện đang sống với chị H. Nếu anh chị ly hôn, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giao cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển của cháu Trang; Về quan hệ tài sản: Vấn đề tài sản giữa chị H và anh H2 địa phương không nắm được.

**** Bà Mai Thị Th - mẹ đẻ của chị H trình bày***: Về quan hệ hôn nhân, về con chung và tài sản chung giữa chị H và anh H2 như lời trình bày của chị H là đúng. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Chị H đã bỏ về sống cùng bà tại xã V1, huyện V2, tỉnh Thái Bình sống từ năm 2017, anh chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị H xin ly hôn anh H2 quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H2. Đề nghị Tòa án giao cháu Tr cho chị H nuôi dưỡng, bà sẽ giúp chị H trong việc chăm sóc cháu Tr.

* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

Thẩm phán thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng về thụ lý, thẩm quyền, thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng, hòa giải, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị H được ly hôn anh H2; Về quan hệ con chung: Chị H và anh H2 có 01 con chung là Vũ Quỳnh Tr, sinh ngày 26/8/2012. Giao cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: Tách ra giải quyết khi có yêu cầu. Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung, do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Vũ Văn H2 cư trú tại huyện V2, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Vũ Văn H2 đều từ chối nhận, do đó Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh H2 vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều

227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo trình tự có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn H2 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H2 chơi bời lô đề, nợ nần, dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị sống từ năm 2017, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tòa án đã triệu tập anh H2 nhiều lần nhưng anh H2 không đến Tòa án, chứng tỏ anh H2 không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nếu có tiếp tục chung sống cũng không thể có hạnh phúc, vì vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh H2 là phù hợp.

Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn H2 có 01 con chung là Vũ Quỳnh Tr, sinh ngày 26/8/2012. Xét thấy cháu Tr hiện đang sống với chị H ổn định, chị H có thu nhập, có điều kiện chăm sóc con chung nên giao con chung Vũ Quỳnh Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Đều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H2 đến khi chị H có yêu cầu.

Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. anh H2 không có lời trình bày về vấn đề tài sản, vì vậy chưa đủ căn cứ để xác định tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của chị H, anh H2. Do đó cần tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn H2.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn H2 có 01 con chung là Vũ Quỳnh Tr, sinh ngày 26/8/2012.

Ly hôn giao con chung Vũ Quỳnh Tr cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con.

Anh H2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H, anh H2 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002929 ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V2, tỉnh Thái Bình.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tiệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiệp